

Số: 193/2020/QĐST-HNGĐ

Thủy Nguyên, ngày 14 tháng 5 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 249/2020/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 4 năm 2020, giữa:

Chị Trịnh Thị T; đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn 4, xã H, huyện T, thành phố Hải Phòng; chỗ ở hiện nay: Thôn 6, xã H, huyện T, thành phố Hải Phòng và anh Vũ Văn B; đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn 4, xã H, huyện T, thành phố Hải Phòng; chỗ ở hiện nay: Thôn 6, xã H, huyện T, thành phố Hải Phòng.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 06 tháng 5 năm 2020.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 06 tháng 5 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trịnh Thị T và anh Vũ Văn B.
2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:
  - Về quan hệ hôn nhân: Chị Trịnh Thị T và anh Vũ Văn B thuận tình ly hôn.
  - Về con chung: Chị Trịnh Thị T trực tiếp nuôi con chung tên Vũ Bảo Ch, sinh ngày 03 tháng 7 năm 2007 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Con chung tên Vũ Tuấn B, sinh ngày 23 tháng 9 năm 2001 đã thành niên và có khả năng lao động nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Trịnh Thị T và anh Vũ Văn B thỏa thuận tự giao nhận cho nhau, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Chị Trịnh Thị T và anh Vũ Văn B tự thỏa thuận phân chia tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Anh Vũ Văn B nhận nộp cả 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật, được trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000780 ngày 21 tháng 4 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng. Anh Vũ Văn B được hoàn trả lại số tiền chênh lệch là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng). Anh Vũ Văn B đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- Đương sự;
- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND h. T Nguyên;
- Chi cục THADS h. T Nguyên;
- UBND xã H
- Lưu: Hồ sơ, HCTP.

**THẨM PHÁN**

**Lê Thị Hà**